

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Nghĩa;

Ông Phan Tùng Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thuỳ Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tống Thị Kim C, sinh năm 1989; cư trú tại: số M đường N, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Anh V, sinh năm 1984; cư trú tại: số M đường N, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Tống Thị Kim C trình bày: chị và anh Trương Anh V tự nguyện chung sống từ năm 2008, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh V nhiều lần gây ra nợ nần, chị đã bán tài sản trong gia đình để trả nợ cho anh V nhưng tính tình anh vẫn không thay đổi. Anh V đã bỏ nhà đi và hai người sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên

yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có hai con là Trương Anh H, sinh ngày 11/4/2011 và Trương Thị Mỹ H, sinh ngày 05/11/2013, các con hiện đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Trương Anh V đã được triệu tập hợp lệ nhiều vắng nhưng vắng mặt nên không có lời khai và Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt là không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị C được ly hôn với anh V.

Về con chung: Giao hai con chung là Trương Anh H và Trương Thị Mỹ H, sinh ngày 05/11/2013 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng; bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Tống Thị Kim C và bị đơn anh Trương Anh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế, tính tình không hợp; nay nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Xét thấy, nguyên

đơn và bị đơn đã sống ly thân năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau là không thực hiện đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng dẫn đến hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có hai con Trương Anh H, sinh ngày 11/4/2011 và Trương Thị Mỹ H, sinh ngày 05/11/2013, các con hiện nay đang ở với nguyên đơn. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con là đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và Đại diện Viện kiểm sát, giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Tống Thị Kim C được ly hôn với anh Trương Anh V.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con Trương Anh H, sinh ngày 11/4/2011 và Trương Thị Mỹ H, sinh ngày 05/11/2013 cho nguyên đơn chị Tống Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn anh Trương Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Tống Thị Kim C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0004911 ngày 23/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hoà;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND Phường K,  
TP. T;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Khánh Thoa**